

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015  
(đã được kiểm toán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24; Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

---

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-31
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-31



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 23 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 119/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 11 năm 2015, trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 13/UBCK-GP ngày 21/10/2003) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (Giấy phép thành lập và hoạt động số 75/UBCK-GP ngày 21/12/2007).

Trụ sở của Công ty tại: Số 24, Đường Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Dương Hiến	Chủ tịch
Ông Vũ Xuân Thùy	Ủy viên
Ông Đoàn Đức Luyện	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên
Bà Vũ Thị Thu Huyền	Ủy viên
Ông Trần Đức Lợi	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Dương Hiến	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh	Giám đốc tư vấn đầu tư
Ông Phạm Đức Phiến	Giám đốc dịch vụ khách hàng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thị Vê	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Luyến	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Nhẫn	Ủy viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 23 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



**Vũ Dương Hiền**  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2016

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 23 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc  


Vũ Dương Hiền  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2016

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 18 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 23 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 23 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 15 tại Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo: “Tại thời điểm ngày 31/12/2015, Công ty chưa hoàn thành công tác quyết toán thuế cho mục đích hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 13/UBCK-GP ngày 21/10/2003) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (Giấy phép thành lập và hoạt động số 75/UBCK-GP ngày 21/12/2007). Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.”

### **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Cát Thị Hà**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2013-002-1

**Trương Thị Hoài Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2446-2013-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	23/11/2015
			VND	Số chuyển giao VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>306.673.007.090</b>	<b>306.670.362.074</b>
110	<b>L. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>127.224.360.006</b>	<b>118.912.020.108</b>
111	1. Tiền		97.324.360.006	83.512.020.108
112	2. Các khoản tương đương tiền		29.900.000.000	35.400.000.000
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>125.037.654.782</b>	<b>113.936.205.482</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		127.919.269.406	118.491.655.406
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(2.881.614.624)	(4.555.449.924)
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>49.229.866.116</b>	<b>68.844.637.089</b>
131	1. Phải thu của khách hàng		3.961.819.604	3.029.064.220
132	2. Trả trước cho người bán		23.656.075.662	23.572.770.662
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		1.666.667	1.666.667
138	5. Các khoản phải thu khác		100.364.328.907	121.097.433.022
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(78.754.024.724)	(78.856.297.482)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>5.181.126.186</b>	<b>4.977.499.395</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		364.635.828	256.220.701
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.715.316.364	1.715.316.364
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	<b>7</b>	1.664.716.548	1.862.521.544
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	<b>8</b>	1.436.457.446	1.143.440.786
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>55.536.168.534</b>	<b>63.787.995.896</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>30.412.766.450</b>	<b>30.645.637.936</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	<b>9</b>	2.561.289.738	2.675.433.143
222	- Nguyên giá		15.285.283.312	15.285.283.312
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.723.993.574)	(12.609.850.169)
227	3. Tài sản cố định vô hình	<b>10</b>	3.566.793.076	3.685.521.157
228	- Nguyên giá		14.543.353.480	14.543.353.480
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.976.560.404)	(10.857.832.323)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	<b>11</b>	24.284.683.636	24.284.683.636
250	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>12</b>	<b>10.378.072.355</b>	<b>11.360.727.355</b>
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		11.098.486.970	27.949.406.970
258	4. Đầu tư dài hạn khác		16.021.400.000	16.021.400.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(16.741.814.615)	(32.610.079.615)
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>14.745.329.729</b>	<b>21.781.630.605</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	<b>13</b>	14.623.329.729	14.676.970.680
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	<b>14</b>	120.000.000	7.102.659.925
268	4. Tài sản dài hạn khác		2.000.000	2.000.000
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>362.209.175.624</b>	<b>370.458.357.970</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	23/11/2015
			VND	Số chuyển giao VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>52.976.151.199</b>	<b>78.647.397.970</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>52.976.151.199</b>	<b>78.647.397.970</b>
312	2. Phải trả người bán		5.344.500	5.344.500
313	3. Người mua trả tiền trước		276.950.000	174.950.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	648.601.758	307.963.766
315	5. Phải trả người lao động		1.098.326.496	321.812.507
316	6. Chi phí phải trả		195.000.000	475.529.868
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	609.929.032	2.108.914.985
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17	48.570.840.702	73.934.473.033
321	10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		1.570.047.215	1.317.297.815
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.111.496	1.111.496
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>309.233.024.425</b>	<b>291.810.960.000</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	18	<b>309.233.024.425</b>	<b>291.810.960.000</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		291.810.960.000	291.810.960.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		17.422.064.425	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>362.209.175.624</b>	<b>370.458.357.970</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2015	23/11/2015
			Số chuyển giao
006	6. Chứng khoán lưu ký	1.146.947.950.000	1.269.466.320.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	1.015.832.690.000	1.128.014.600.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	34.236.070.000	30.172.370.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	980.997.240.000	1.097.207.940.000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	599.380.000	634.290.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	121.446.120.000	121.244.280.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	121.446.120.000	121.244.280.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	8.857.330.000	16.540.920.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	8.857.330.000	16.540.920.000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	811.810.000	3.666.520.000
038	- Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	80.000
039	- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	811.810.000	3.666.440.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	39.601.400.000	38.857.010.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	39.451.400.000	38.707.010.000
052	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	6.010.000	5.930.000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	39.391.660.000	38.656.350.000
054	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	53.730.000	44.730.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	150.000.000	150.000.000
058	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	150.000.000	150.000.000
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	25.733.930.000	27.374.690.000

**Hoàng Thị Thu Hiền**  
Người lập

**Vũ Thị Thu Huyền**  
KT. Kế toán trưởng



**Vũ Dương Hiền**  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2016

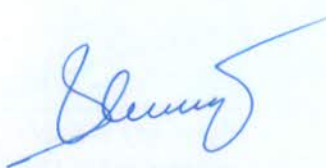
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 23/11/2015 đến 31/12/2015 VND
01	<b>1. Doanh thu</b>	19	12.165.110.457
	<i>Trong đó:</i>		
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		650.222.497
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		1.306.073.620
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		95.378.068
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		54.905.664
01.9	Doanh thu khác		10.058.530.608
02	<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	19	-
10	<b>3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	19	12.165.110.457
11	<b>4. Chi phí hoạt động kinh doanh</b>	20	(6.673.112.832)
20	<b>5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>		18.838.223.289
25	<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	21	1.416.158.864
30	<b>7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		17.422.064.425
50	<b>11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		17.422.064.425
51	<b>12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	22	-
60	<b>14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		17.422.064.425
70	<b>15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	23	597



Hoàng Thị Thu Hiền  
Người lập



Vũ Thị Thu Huyền  
KT. Kế toán trưởng




Vũ Dương Hiền  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 23/11/2015 đến 31/12/2015 VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01	1. Lợi nhuận trước thuế		17.422.064.425
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao tài sản cố định		232.871.486
03	- Các khoản dự phòng		(17.644.373.058)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(11.364.604.228)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(11.354.041.375)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		28.466.604.076
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		7.423.306.000
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(25.671.246.771)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(54.774.176)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.190.152.246)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.502.492.144
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		9.502.492.144
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		8.312.339.898
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		118.912.020.108
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	127.224.360.006



Hoàng Thị Thu Hiền  
Người lập



Vũ Thị Thu Huyền  
KT. Kế toán trưởng





Vũ Dương Hiền  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2016

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

Từ 23/11/2015 đến 31/12/2015	Thuyết minh	23/11/2015	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	31/12/2015
		Số chuyển giao VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	291.810.960.000	-	-	291.810.960.000
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	17.422.064.425	-	17.422.064.425
	<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>291.810.960.000</b>	<b>17.422.064.425</b>	<b>-</b>	<b>309.233.024.425</b>



Hoàng Thị Thu Hiền  
Người lập



Vũ Thị Thu Huyền  
KT. Kế toán trưởng



Vũ Dương Hiền  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2016

3111  
ÔNG  
HIỆM  
KIỂM  
ASC  
4-TP

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

### 1 . THÔNG TIN CHUNG

#### 1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 119/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 11 năm 2015, trên cơ sở hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 13/UBCK-GP ngày 21/10/2003) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (Giấy phép thành lập và hoạt động số 75/UBCK-GP ngày 21/12/2007).

Trụ sở của Công ty tại: Số 24, Đường Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 291.810.960.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 291.810.960.000 đồng; tương đương 29.181.096 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Các đơn vị trực thuộc của Công ty như sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Số 328, Võ Văn Kiệt, Lầu 4, Center Garden, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng - Chi nhánh Hà Nội	Số 4, Đường Tôn Thất Tùng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

#### 1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Ngày hoạt động đầu tiên của Công ty là ngày 23/11/2015.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## **2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2016.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## **2.3 . Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Ngày 23/11/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 119/GP-UBCK cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng với số vốn điều lệ là 291.810.960.000 đồng, trên cơ sở kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ bao gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 13/UBCK-GP ngày 21/10/2003) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (Giấy phép thành lập và hoạt động số 75/UBCK-GP ngày 21/12/2007). Theo đó, số dư trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 23/11/2015 là số liệu bàn giao từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (trước hợp nhất) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ.

## **2.4 . Công cụ tài chính**

### *Ghi nhận ban đầu*

#### **Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

**Nợ phải trả tài chính**

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2.6 . Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	02 - 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06 năm
- Phần mềm giao dịch, bằng sáng chế	02 - 08 năm

**2.8 . Chứng khoán đầu tư**

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra.

**2.9 . Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là tương đương tiền;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.





**2.10 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng; nếu chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để trích lập dự phòng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 03 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng, trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng; đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất;
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

**2.11 . Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính hoặc chu kỳ kinh doanh.

Các chi phí đã phát sinh trong kỳ nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**2.12 . Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**2.13 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

#### **2.14 . Ghi nhận doanh thu**

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

##### *Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia*

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### **2.15 . Các khoản thuế**

##### *Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

#### **2.16 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG KỲ**

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ VND
<b>Của Công ty Chứng khoán</b>	<b>362.370</b>	<b>7.950.614.000</b>
- Cổ phiếu	362.370	7.950.614.000
<b>Của người đầu tư</b>	<b>24.503.925</b>	<b>227.202.353.200</b>
- Cổ phiếu	24.503.925	227.202.353.200
	<b>24.866.295</b>	<b>235.152.967.200</b>

**4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2015 VND	23/11/2015 Số chuyển giao VND
Tiền mặt tại quỹ	-	247.066.816
Tiền gửi ngân hàng	48.723.510.441	13.849.218.486
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	47.989.764.336	67.463.671.974
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của công ty	591.835.863	63.419.825
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	19.249.366	1.888.643.007
Các khoản tương đương tiền	29.900.000.000	35.400.000.000
	<b>127.224.360.006</b>	<b>118.912.020.108</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản tương đương tiền có giá trị 29,9 tỷ đồng được gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn dưới 03 tháng, lãi suất từ 4,4%/năm đến 5%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá thị trường		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	31/12/2015	23/11/2015	31/12/2015	23/11/2015	31/12/2015	23/11/2015	31/12/2015	23/11/2015	31/12/2015	23/11/2015
		Số chuyển giao		Số chuyển giao		Số chuyển giao		Số chuyển giao		Số chuyển giao
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Chứng khoán thương mại</b>			<b>53.569.269.406</b>	<b>44.141.655.406</b>	<b>3.966.218</b>	<b>4.017.418</b>	<b>(2.881.614.624)</b>	<b>(4.555.449.924)</b>	<b>50.691.621.000</b>	<b>39.590.222.900</b>
Chứng khoán niêm yết			38.568.048.806	29.140.434.806	3.966.218	4.017.418	(2.617.475.224)	(1.588.399.024)	35.954.539.800	27.556.053.200
- HAP	57.571	57.571	657.966.081	657.966.081	-	-	(318.297.181)	(301.025.881)	339.668.900	356.940.200
- DP3	24.000	-	850.000.000	-	-	-	(401.200.000)	-	448.800.000	-
- SAM	2.248.470	2.238.470	20.257.940.220	20.164.940.220	-	-	(1.145.945.220)	(1.137.945.220)	19.111.995.000	19.026.995.000
- SSI	722.370	350.000	16.774.614.000	8.290.000.000	-	-	(738.000.000)	(135.000.000)	16.036.614.000	8.155.000.000
- Các cổ phiếu lẻ khác	-	-	27.528.505	27.528.505	3.966.218	4.017.418	(14.032.823)	(14.427.923)	17.461.900	17.118.000
Chứng khoán Upcom			15.001.220.600	15.001.220.600	-	-	(264.139.400)	(2.967.050.900)	14.737.081.200	12.034.169.700
- HPP	370.243	370.243	14.998.452.100	14.998.452.100	-	-	(262.780.700)	(2.965.554.600)	14.735.671.400	12.032.897.500
- Các cổ phiếu lẻ khác	-	-	2.768.500	2.768.500	-	-	(1.358.700)	(1.496.300)	1.409.800	1.272.200
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>			<b>74.350.000.000</b>	<b>74.350.000.000</b>	-	-	-	-	<b>74.350.000.000</b>	<b>74.350.000.000</b>
- Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	-	-	74.350.000.000	74.350.000.000	-	-	-	-	74.350.000.000	74.350.000.000
			<b>127.919.269.406</b>	<b>118.491.655.406</b>	<b>3.966.218</b>	<b>4.017.418</b>	<b>(2.881.614.624)</b>	<b>(4.555.449.924)</b>	<b>125.041.621.000</b>	<b>113.940.222.900</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN**

	23/11/2015			Số phát sinh trong kỳ		31/12/2015			Tổng số dự phòng đã lập VND
	Tổng số VND	Số quá hạn VND	Số khó đòi VND	Tăng VND	Giảm VND	Tổng số VND	Số quá hạn VND	Số khó đòi VND	
<b>Phải thu của khách hàng</b>	<b>3.029.064.220</b>	-	<b>2.995.764.220</b>	<b>13.536.682.034</b>	<b>12.603.926.650</b>	<b>3.961.819.604</b>	-	<b>2.995.764.220</b>	<b>(2.995.764.220)</b>
- Phải thu hoạt động tự doanh	-	-	-	6.303.641.600	6.000.000.000	303.641.600	-	-	-
- Phải thu hoạt động khác	3.029.064.220	-	2.995.764.220	7.233.040.434	6.603.926.650	3.658.178.004	-	2.995.764.220	(2.995.764.220)
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>23.572.770.662</b>	-	<b>3.637.928.500</b>	<b>87.570.000</b>	<b>4.265.000</b>	<b>23.656.075.662</b>	-	<b>3.637.928.500</b>	<b>(3.637.788.500)</b>
- Ứng trước tiền mua hàng hóa dịch vụ cho nhà cung cấp	23.572.770.662	-	3.637.928.500	87.570.000	4.265.000	23.656.075.662	-	3.637.928.500	(3.637.788.500)
<b>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán</b>	<b>1.666.667</b>	-	-	<b>79.713.493</b>	<b>79.713.493</b>	<b>1.666.667</b>	-	-	-
- Phải thu Sở Giao dịch chứng khoán	1.666.667	-	-	79.713.493	79.713.493	1.666.667	-	-	-
<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>121.097.433.022</b>	-	<b>72.222.604.762</b>	<b>45.356.416.918</b>	<b>66.089.521.033</b>	<b>100.364.328.907</b>	-	<b>72.120.472.004</b>	<b>(72.120.472.004)</b>
- Phải thu về mua bán cổ phiếu kỳ hạn	19.217.975.000	-	19.217.975.000	-	38.475.000	19.179.500.000	-	19.179.500.000	(19.179.500.000)
- Phải thu ứng trước tiền bán chứng khoán	7.230.631.719	-	-	42.878.399.547	45.803.752.662	4.305.278.604	-	-	-
- Phải thu hợp đồng hợp tác đầu tư	50.428.031.115	-	50.428.031.115	-	63.657.758	50.364.373.357	-	50.364.373.357	(50.364.373.357)
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	276.144.444	-	-	2.138.256.528	276.144.444	2.138.256.528	-	-	-
- Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	100.000.000	-	-	-	-	100.000.000	-	-	-
- Phải thu hợp đồng ủy thác đầu tư	41.060.000.000	-	-	-	19.550.000.000	21.510.000.000	-	-	-
- Phải thu khác	2.784.650.744	-	2.576.598.647	339.760.843	357.491.169	2.766.920.418	-	2.576.598.647	(2.576.598.647)
	<b>147.700.934.571</b>	-	<b>78.856.297.482</b>	<b>59.060.382.445</b>	<b>78.777.426.176</b>	<b>127.983.890.840</b>	-	<b>78.754.164.724</b>	<b>(78.754.024.724)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**Tình hình trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Từ 23/11/2015 đến 31/12/2015
	VND
Tại ngày 23/11	78.856.297.482
Trích lập/hoàn nhập	(102.272.758)
<b>Tại ngày 31/12</b>	<b>78.754.024.724</b>

**7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	31/12/2015	23/11/2015
	VND	Số chuyển giao VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	164.638.994
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.664.716.548	1.664.716.548
Thuế Thu nhập cá nhân	-	33.166.002
	<b>1.664.716.548</b>	<b>1.862.521.544</b>

**8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2015	23/11/2015
	VND	Số chuyển giao VND
Tạm ứng	1.250.163.300	957.146.640
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	186.294.146	186.294.146
	<b>1.436.457.446</b>	<b>1.143.440.786</b>

**9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Tại ngày 23/11/2015				
Số chuyển giao	12.998.451.482	2.076.793.912	210.037.918	15.285.283.312
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>12.998.451.482</b>	<b>2.076.793.912</b>	<b>210.037.918</b>	<b>15.285.283.312</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Tại ngày 23/11/2015				
Số chuyển giao	10.769.179.297	1.673.431.545	167.239.327	12.609.850.169
Trích khấu hao	96.434.154	16.985.079	724.172	114.143.405
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>10.865.613.451</b>	<b>1.690.416.624</b>	<b>167.963.499</b>	<b>12.723.993.574</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày 23/11/2015				
Số chuyển giao	2.229.272.185	403.362.367	42.798.591	2.675.433.143
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>2.132.838.031</b>	<b>386.377.288</b>	<b>42.074.419</b>	<b>2.561.289.738</b>

*Trong đó:*

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.386.213.548 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm giao dịch, kế toán	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 23/11/2015 số chuyển giao	2.095.274.540	12.448.078.940	14.543.353.480
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>2.095.274.540</b>	<b>12.448.078.940</b>	<b>14.543.353.480</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 23/11/2015 số chuyển giao	1.592.123.080	9.265.709.243	10.857.832.323
Trích khấu hao	21.832.288	96.895.793	118.728.081
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>1.613.955.368</b>	<b>9.362.605.036</b>	<b>10.976.560.404</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 23/11/2015 số chuyển giao	503.151.460	3.182.369.697	3.685.521.157
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>481.319.172</b>	<b>3.085.473.904</b>	<b>3.566.793.076</b>

**11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2015	23/11/2015
	VND	Số chuyển giao VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>24.284.683.636</b>	<b>24.284.683.636</b>
Lô đất số 9 Hoàng Diệu Thành phố Hải Phòng	24.284.683.636	24.284.683.636
	<b>24.284.683.636</b>	<b>24.284.683.636</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**12 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá thị trường		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	31/12/2015	23/11/2015	31/12/2015	23/11/2015	31/12/2015	23/11/2015	31/12/2015	23/11/2015	31/12/2015	23/11/2015
		Số chuyển giao	VND	Số chuyển giao VND	VND	Số chuyển giao VND	Số chuyển giao VND	VND	Số chuyển giao VND	Số chuyển giao VND
<b>Chứng khoán sẵn sàng để bán</b>			<b>11.098.486.970</b>	<b>27.949.406.970</b>	-	-	<b>(5.960.414.615)</b>	<b>(21.828.679.615)</b>	<b>5.138.072.355</b>	<b>6.120.727.355</b>
Chứng khoán niêm yết			4.048.500.000	4.898.500.000	-	-	(1.708.500.000)	(2.071.300.000)	2.340.000.000	2.827.200.000
- Công ty CP Dược phẩm TW3	-	24.000	-	850.000.000	-	-	-	(242.800.000)	-	607.200.000
- Công ty CP Chế tạo máy - Vinacomin	300.000	300.000	4.048.500.000	4.048.500.000	-	-	(1.708.500.000)	(1.828.500.000)	2.340.000.000	2.220.000.000
Chứng khoán chưa niêm yết			7.049.986.970	23.050.906.970	-	-	(4.251.914.615)	(19.757.379.615)	2.798.072.355	3.293.527.355
- Công ty CP Đức Tân Long	-	990.910	-	11.890.920.000	-	-	-	(11.395.465.000)	-	495.455.000
- Công ty CP Bao bì Bía-Rượu-Nước Giải khát	17.710	17.710	180.642.000	180.642.000	-	-	(56.672.000)	(56.672.000)	123.970.000	123.970.000
- Công ty CP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	104.641	104.641	643.956.600	643.956.600	-	-	(313.814.245)	(313.814.245)	330.142.355	330.142.355
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải	132.709	132.709	1.881.600.000	1.881.600.000	-	-	(1.483.473.000)	(1.483.473.000)	398.127.000	398.127.000
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 8	133.333	133.333	1.906.788.370	1.906.788.370	-	-	(1.773.455.370)	(1.773.455.370)	133.333.000	133.333.000
- Công ty CP Dệt may Đông Á	20.000	20.000	360.000.000	360.000.000	-	-	(320.000.000)	(320.000.000)	40.000.000	40.000.000
- Công ty CP Bột mì Bình An	-	266.666	-	4.110.000.000	-	-	-	(4.110.000.000)	-	-
- Công ty CP SIVICO	125.000	125.000	2.077.000.000	2.077.000.000	-	-	(304.500.000)	(304.500.000)	1.772.500.000	1.772.500.000
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>			<b>16.021.400.000</b>	<b>16.021.400.000</b>	-	-	<b>(10.781.400.000)</b>	<b>(10.781.400.000)</b>	<b>5.240.000.000</b>	<b>5.240.000.000</b>
- Đầu tư dài hạn khác	-	-	16.021.400.000	16.021.400.000	-	-	(10.781.400.000)	(10.781.400.000)	5.240.000.000	5.240.000.000
			<b>27.119.886.970</b>	<b>43.970.806.970</b>	-	-	<b>(16.741.814.615)</b>	<b>(32.610.079.615)</b>	<b>10.378.072.355</b>	<b>11.360.727.355</b>

**Ghi chú:**

Giá thị trường của chứng khoán chưa niêm yết được xác định là giá trung bình dựa trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp bởi 3 Công ty chứng khoán là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank; Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam; Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành tại ngày 31/12/2015.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2015	23/11/2015
	VND	Số chuyển giao VND
Chi phí trả trước dài hạn phát sinh khi hợp nhất	14.599.329.729	14.599.329.729
Chi phí trả trước dài hạn khác	24.000.000	77.640.951
	<b>14.623.329.729</b>	<b>14.676.970.680</b>

**14 . TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

	31/12/2015	23/11/2015
	VND	Số chuyển giao VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	-	4.368.380.999
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	-	2.614.278.926
Số dư cuối kỳ	<b>120.000.000</b>	<b>7.102.659.925</b>

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	31/12/2015	Số chuyển giao
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	533.001.109	42.566.288
Thuế Thu nhập cá nhân	112.600.649	262.397.478
Các loại thuế khác	3.000.000	3.000.000
	<b>648.601.758</b>	<b>307.963.766</b>

Tại thời điểm ngày 31/12/2015, Công ty chưa hoàn thành công tác quyết toán thuế cho mục đích hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 13/UBCK-GP ngày 21/10/2003) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (Giấy phép thành lập và hoạt động số 75/UBCK-GP ngày 21/12/2007). Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2015	23/11/2015
	VND	Số chuyển giao VND
Kinh phí công đoàn	57.249.709	108.342.160
Bảo hiểm xã hội	8.100.281	19.154.405
Bảo hiểm y tế	3.579.285	4.167.351
Bảo hiểm thất nghiệp	71.040	1.195.710
Phải trả cổ tức cho cổ đông	25.704.000	25.704.000
Phải trả bà Hoàng Thị Thu Hiền tiền hủy bán CP quỹ	-	1.311.180.000
Thuế TNCN khấu trừ của nhà đầu tư	336.772.642	336.772.642
Các khoản phải trả, phải nộp khác	178.452.075	302.398.717
	<b>609.929.032</b>	<b>2.108.914.985</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**17 . PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	31/12/2015	23/11/2015
	VND	Số chuyển giao VND
Phải trả Trung tâm lưu ký chứng khoán	652.000	92.000
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	48.009.013.702	69.348.806.033
Phải trả về đặt cọc đấu giá cổ phần	561.175.000	4.585.575.000
	<b>48.570.840.702</b>	<b>73.934.473.033</b>

**18 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Từ 23/11/2015 đến 31/12/2015</b>			
Tại ngày 23/11/2015 số chuyển giao	291.810.960.000	-	291.810.960.000
Lãi trong kỳ	-	17.422.064.425	17.422.064.425
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>291.810.960.000</b>	<b>17.422.064.425</b>	<b>309.233.024.425</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	31/12/2015 VND	Tỷ lệ (%)	23/11/2015 Số chuyển giao VND
Ông Vũ Dương Hiền	12,29%	35.877.730.000	12,29%	35.877.730.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hapaco	6,64%	19.377.370.000	6,64%	19.377.370.000
Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng	1,81%	5.275.210.000	1,81%	5.275.210.000
Vốn góp của đối tượng khác	79,26%	231.280.650.000	79,26%	231.280.650.000
	<b>100%</b>	<b>291.810.960.000</b>	<b>100%</b>	<b>291.810.960.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 23/11/2015 đến 31/12/2015 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	291.810.960.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	291.810.960.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	291.810.960.000

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2015	23/11/2015 Số chuyển giao
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	29.181.096	29.181.096
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	29.181.096	29.181.096
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.181.096	29.181.096
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29.181.096	29.181.096
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.181.096	29.181.096
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**19 . DOANH THU**

Từ 23/11/2015

đến 31/12/2015

VND

**12.165.110.457****Doanh thu****Trong đó:**

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	650.222.497
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.306.073.620
- Doanh thu hoạt động tư vấn	95.378.068
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	54.905.664
- Doanh thu khác	10.058.530.608

**Các khoản giảm trừ doanh thu**

-

**Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh****12.165.110.457****20 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ 23/11/2015

đến 31/12/2015

VND

Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	151.454.112
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	9.697.278.400
Chi phí hoạt động tư vấn	48.650.000
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	8.219.904
Chi phí hoàn nhập dự phòng	(17.542.100.300)
Chi phí trực tiếp chung	963.385.052

**(6.673.112.832)****21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Từ 23/11/2015

đến 31/12/2015

VND

Chi phí nhân viên quản lý	1.036.666.927
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	11.163.108
Chi phí khấu hao tài sản cố định	87.892.710
Thuế, phí và lệ phí	10.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(102.132.758)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	97.058.625
Chi phí khác bằng tiền	275.510.252

**1.416.158.864**

0100111  
CÔNG  
TRÁCH NHIỆM  
HÃNG KIẾ  
AA  
QUẢN LÝ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**22 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP****Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 23/11/2015 đến 31/12/2015
	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.422.064.425
Các khoản điều chỉnh tăng	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(124.437.662.704)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(1.306.073.620)
- <i>Chuyển lỗ các năm trước (*)</i>	(123.131.589.084)
Tổng thu nhập tính thuế	(107.015.598.279)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>

(\*) Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (trước hợp nhất) có phát sinh khoản lỗ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu có phát sinh khoản lỗ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2011. Theo quy định hiện hành, Công ty được phép chuyển lỗ tính thuế sang các kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Khoản lỗ mang sang này được Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (sau hợp nhất) kế thừa. Tuy nhiên tại thời điểm ngày 31/12/2015, Công ty chưa hoàn thành công tác quyết toán thuế cho mục đích hợp nhất, do đó số liệu chuyển lỗ được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**23 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 23/11/2015 đến 31/12/2015
	VND
Lợi nhuận sau thuế	17.422.064.425
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	17.422.064.425
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	29.181.096
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>597</b>

24 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị số kế toán			
	31/12/2015		23/11/2015 Số chuyển giao	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	127.224.360.006	-	118.912.020.108	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	104.327.815.178	(78.754.024.724)	124.128.163.909	(78.856.297.482)
Đầu tư ngắn hạn	127.919.269.406	(2.881.614.624)	118.491.655.406	(4.555.449.924)
Đầu tư dài hạn	27.119.886.970	(16.741.814.615)	43.970.806.970	(32.610.079.615)
	<b>386.591.331.560</b>	<b>(98.377.453.963)</b>	<b>405.502.646.393</b>	<b>(116.021.827.021)</b>

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2015 VND	23/11/2015 Số chuyển giao VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	49.186.114.234	76.048.732.518
Chi phí phải trả	195.000.000	475.529.868
	<b>49.381.114.234</b>	<b>76.524.262.386</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	127.224.360.006	-	-	127.224.360.006
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	25.573.790.454	-	-	25.573.790.454
Đầu tư ngắn hạn	125.037.654.782	-	-	125.037.654.782
Đầu tư dài hạn	-	10.378.072.355	-	10.378.072.355
	<u>277.835.805.242</u>	<u>10.378.072.355</u>	<u>-</u>	<u>288.213.877.597</u>
<b>Tại ngày 23/11/2015 số chuyển giao</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	118.912.020.108	-	-	118.912.020.108
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	45.271.866.427	-	-	45.271.866.427
Đầu tư ngắn hạn	113.936.205.482	-	-	113.936.205.482
Đầu tư dài hạn	-	11.360.727.355	-	11.360.727.355
	<u>278.120.092.017</u>	<u>11.360.727.355</u>	<u>-</u>	<u>289.480.819.372</u>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	49.186.114.234	-	-	49.186.114.234
Chi phí phải trả	195.000.000	-	-	195.000.000
	<u>49.381.114.234</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>49.381.114.234</u>
<b>Tại ngày 23/11/2015 số chuyển giao</b>				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	76.048.732.518	-	-	76.048.732.518
Chi phí phải trả	475.529.868	-	-	475.529.868
	<u>76.524.262.386</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>76.524.262.386</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

(01/11)  
 CÔNG  
 TCH NH  
 NG K  
 AA  
 KẾ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Số 24, Đường Cù Chính Lan,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

**26 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**Theo lĩnh vực kinh doanh**

	Hoạt động môi giới, lưu ký chứng khoán	Hoạt động đầu tư tự doanh	Các hoạt động khác	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	705.128.161	1.306.073.620	10.153.908.676	12.165.110.457	-	12.165.110.457
Chi phí bộ phận trực tiếp	159.674.016	(7.844.821.900)	48.650.000	(7.636.497.884)	-	(7.636.497.884)
Chi phí không phân bổ	-	-	-	963.385.052	-	963.385.052
<b>Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	<b>545.454.145</b>	<b>9.150.895.520</b>	<b>10.105.258.676</b>	<b>18.838.223.289</b>	-	<b>18.838.223.289</b>
Tài sản bộ phận trực tiếp	48.722.516.232	135.819.368.737	26.477.692.388	211.019.577.357	-	211.019.577.357
Tài sản không phân bổ	-	-	-	151.189.598.267	-	151.189.598.267
<b>Tổng tài sản</b>	<b>48.722.516.232</b>	<b>135.819.368.737</b>	<b>26.477.692.388</b>	<b>362.209.175.624</b>	-	<b>362.209.175.624</b>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	50.140.887.917	-	-	50.140.887.917	-	50.140.887.917
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	2.835.263.282	-	2.835.263.282
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>50.140.887.917</b>	-	-	<b>52.976.151.199</b>	-	<b>52.976.151.199</b>

**Theo khu vực địa lý**

	Hội sở	Chi nhánh Hà Nội	Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	11.426.178.266	445.765.051	293.167.140	12.165.110.457	-	12.165.110.457
Tài sản bộ phận	338.327.459.614	6.739.136.831	17.142.579.179	362.209.175.624	-	362.209.175.624
Nợ phải trả bộ phận	40.166.870.233	5.261.366.308	7.547.914.658	52.976.151.199	-	52.976.151.199



27 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

Từ 23/11/2015  
đến 31/12/2015

Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị

VND  
422.128.804

28 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015 là kỳ kế toán đầu tiên của Công ty do đó không có số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Số liệu chuyển giao tại thời điểm ngày 23/11/2015 là số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.



Hoàng Thị Thu Hiền  
Người lập



Vũ Thị Thu Huyền  
KT. Kế toán trưởng



Vũ Dương Hiền  
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 18 tháng 01 năm 2016

